

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢN BẠ  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày 25 -11- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢN BẠ, TỈNH HÀ GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Hoàng Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Ngọc Ninh - Cán bộ hưu trí huyện Quản Bạ.

+ Ông: Lệnh Xuân Chính - Cán bộ hưu trí huyện Quản Bạ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Anh Thị Thanh Tâm, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ tham gia phiên tòa:***  
Ông Dương Đức Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST- HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lâm Văn L** tên gọi khác: Không; sinh ngày 11/8/1999 tại xã S, huyện L, tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Sán Chí; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị H sinh năm 1974; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/8/2021. Có mặt.

***- Bị hại:*** Anh Vàng Mí M; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện Q, tỉnh H. Có mặt.

***- Người làm chứng:***

Anh Thào Mí D; sinh năm 1990; trú tại: Thôn S, xã P, huyện Y, tỉnh H. Có mặt.

Chị Lù Thị P; sinh năm 1990; trú tại: Thôn S, xã P, huyện Y, tỉnh H. Vắng mặt.

Anh Hạng Mí D1; sinh năm 1985; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh H. Vắng mặt.

Ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1974; trú tại: Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh B.



Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/7/2021 Lâm Văn L đi xe khách từ nhà tại huyện L, tỉnh B lên huyện B, tỉnh H để gặp bạn tên N mà L đã quen biết từ trước trên mạng xã hội Facebook. Khi lên đến huyện B, tỉnh H, L bị cách ly tại thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh H 21 ngày kể từ ngày 18/7/2021 đến ngày 07/8/2021 theo quy định phòng chống Covid - 19. Trong thời gian bị cách ly tại khu cách ly tại thôn Đ, Lâm Văn L có quen biết với Hoàng Văn C và Chảo Khái H, đều trú tại thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh H. Sau khi cách ly xong do xe khách chạy tuyến H - B chưa hoạt động nên L có liên hệ với C và H là bạn quen biết trong khu cách ly để hỏi ở nhờ nhà C, H một thời gian, C và H đồng ý. Ngày 09/8/2021 L bắt xe Khách từ thôn T, xã Đ, huyện B lên xã N, huyện Y để đến ở nhờ nhà H và C. Khi L đến khu vực cầu KM67 Quốc lộ 4C thuộc địa phận xã B, huyện Q thì L xuống xe và nhắn tin cho H, bảo H xuống đón và H đồng ý, sau đó khoảng 30 phút H và C điều khiển 2 xe mô tô đến đón L. H điều khiển xe chở L ngồi phía sau và cùng xe của C di chuyển từ cầu km67 lên xã N, huyện Y. Khi đến xã N, L vào Trạm y tế xã N khai báo y tế còn H và C ở ngoài chờ. Sau khi khai báo L được chính quyền xã N yêu cầu L rời khỏi địa bàn để tuân thủ yêu cầu công tác phòng chống dịch bệnh của địa phương. L đồng ý nhưng do trời đã tối nên xin ngủ lại Trạm y tế, còn H và C trở về nhà ở thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh H. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/8/2021 L rời khỏi Trạm y tế xã N ra Quốc lộ 4C để bắt xe khách về tỉnh B. Khoảng 09 giờ cùng ngày L đi nhờ xe máy của 01 người nam giới không quen biết đi về hướng xã L, huyện Y, trên đường đi hai người không trao đổi gì. Khi đến ngã ba LVC thuộc xã L huyện Y, L xuống xe đứng tại ngã ba LVC bắt xe khách về thành phố H nhưng không thấy nên L đi bộ về hướng huyện Q, đi bộ được khoảng 02 tiếng đồng hồ vẫn không gặp xe khách, L tiếp tục đi bộ, khi đi đến khu vực điểm trường thôn S, xã C, huyện Q, tỉnh H thì L dừng lại vào quán tạp hóa mua nước và bánh mì với số tiền 20.000đ rồi ngồi tại quán ăn bánh, uống nước. Sau khi ăn xong L tiếp tục đi bộ hướng về huyện Q, đi được khoảng 20 phút thì nhìn thấy một xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave Alpha, màu sơn đỏ-đen-bạc, Biên kiểm soát 23L1-052.15 dựng bên phải lề đường liên huyện từ huyện Q đi huyện Y thuộc thôn S, xã C, huyện Q không có người quản lý. Do phải đi bộ quãng đường dài mỗi chân và mệt nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy làm phương tiện đi lại. L tiến lại gần chiếc xe rồi quan sát xung quanh xác định không có người, do không có chìa khóa nên L ngồi lên xe thả trôi xe xuống dốc về hướng xã Đ, huyện Q. Sau khi trôi xuống dốc thuộc địa phận thôn Đ, xã C, huyện Q, L xuống xe dắt vào quán sửa xe máy của anh Hạng Mí D1, trú tại thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh H để đấu điện đề nổ xe máy. Do nghi ngờ người mang xe mô tô có biểu hiện trộm cắp xe máy nên anh D1 đã tháo mặt nạ xe máy rồi dùng dụng cụ rút giắc cắm điện ở bộ đề nổ của xe ra nhằm kéo dài thời gian sửa chữa. Một lúc sau có nhiều người đến hỏi xe máy L lấy ở đâu thì L không trả lời được, sau đó mọi người đưa L về trụ sở xã C để làm việc.



Tại Cơ quan điều tra bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai hoàn toàn phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường, thực nghiệm điều tra và lời khai bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTXTTTHS ngày 11/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Q, tỉnh H kết luận tổng giá trị tài sản chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha biển kiểm soát 23L1-052.15, số khung 1216DY379986, số máy C12E-5380148 là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha biển kiểm soát 23L1-052.15, số khung 1216DY379986, số máy C12E-5380148; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 005715 mang tên Vàng Mí M do Công an huyện Q cấp ngày 08/9/2014; 01 Chứng minh nhân dân số 122406514 mang tên Lâm Văn L; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO mặt sau màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Ngày 23/8/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý vật chứng số 15/QĐ-CQĐT trả lại tài sản cho bị hại Vàng Mí M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha biển kiểm soát 23L1-052.15, số khung 1216DY379986, số máy C12E-5380148; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 005715 mang tên Vàng Mí M do Công an huyện Q cấp ngày 08/9/2014.

Ngày 13/9/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 16/QĐ-CQĐT trả lại tài sản cho bị cáo Lâm Văn L (*Người nhận tài sản là ông Lâm Văn Đ*) 01 Chứng minh nhân dân số 122406514 mang tên Lâm Văn L; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO mặt sau màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vàng Mí M đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda loại Wave Alpha, màu sơn đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 23L1-052.15 và nhận bồi thường của gia đình bị cáo 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) nay bị hại không đề nghị gì thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSQB ngày 14/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ đã truy tố bị cáo Lâm Văn L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện cũng như vật chứng thu giữ được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng truy tố đã nêu. Đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo Lâm Văn L phạm tội trộm cắp tài sản



+ Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về dân sự: Bị hại Vàng Mí M đã nhận lại được tài sản là xe mô tô và đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với đại diện gia đình bị cáo là 2.000.000đ, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

+ Xử lý vật chứng: Đã xử lý theo quy định.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không ý kiến gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quản Bạ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận trong khoảng thời gian 11 giờ 00 phút ngày 10/8/2021 tại thôn S, xã C, Lâm Văn L lợi dụng sự sơ hở của bị hại anh Vàng Mí M trong việc quản lý tài sản là chiếc xe mô tô và lợi dụng khu vực vắng vẻ, ít người qua lại bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Vàng Mí M chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha biển kiểm soát 23L1-052.15, số khung 1216DY379986, số máy C12E-5380148 trị giá 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.



[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thấy được: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, xong hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ngoài ra hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế. Nên cần áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vàng Mí M đã nhận lại được tài sản là xe mô tô và đã thuận bồi thường thiệt hại với đại diện gia đình bị cáo là 2.000.000đ, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quản Bạ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 15/QĐ-CQĐT ngày 23/8/2021 trả lại tài sản cho bị hại Vàng Mí M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha biển kiểm soát 23L1-052.15, số khung 1216DY379986, số máy C12E-5380148; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 005715 mang tên Vàng Mí M do Công an huyện Q cấp ngày 08/9/2014 và Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 16/QĐ-CQĐT ngày 13/9/2021 trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân số 122406514 mang tên Lâm Văn L; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO mặt sau màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng là đồ vật tài liệu không liên quan đến vụ án. Xét việc xử lý những vật chứng trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Vì các lẽ trên.

**QUYẾT ĐỊNH:**



1. Tuyên bố bị cáo Lâm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).
  - Xử phạt bị cáo Lâm Văn L 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/8/2021.
3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lâm Văn Lực phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
 

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Quản Bạ;
- Công an huyện Quản Bạ;
- Chi cục THADS huyện Quản Bạ;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã Sa Lý, H. Lục Ngạn - Bắc Giang;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Hoàng Trung**